



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV#: _____

VEWL#: _____

I-171: ____Y____NO

EXIT VISA #: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

HO #: _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN TAN TU
Last Middle First

Current Address: Cum 9 xã Nghĩa Lộ - Thị xã Quảng Ngãi - Quảng Ngãi

Date of Birth: 1936 Place of Birth: Quảng Ngãi

Previous Occupation (before 1975)
(Rank & Position) _____

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05-1975 To 01-1981
Years: 05 Months: 06 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

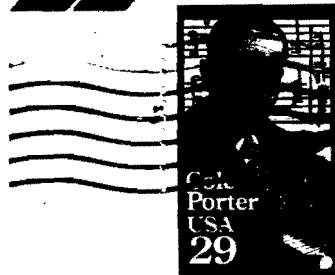
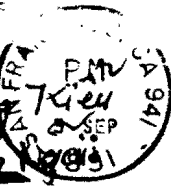
6. ADDITIONAL INFORMATION :

FROM:

NGUYỄN TÂN TỬ

213 Đường Trưng Công

Thị xã Tĩnh Giang



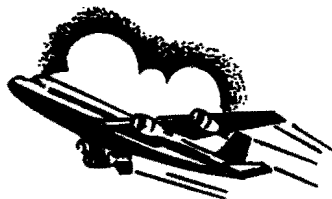
SEP 10 1991

TO: P.O. B.O.X 5435

ARLINGTON, VA 22205

0625

U.S.A.



PAR AVION VIA AIR MAIL

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ V.N
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
PO. BOX 5435, Arlington VA 22205-0635 Tel: (703) 560.0058

INTAKE FORM (Two copies)

(Mẫu đơn và lý lịch)

Name: NGUYỄN. TẤN. TỬ

(Last) (middle) (First)

Date/Place of birth: JUL 02th 1936 at Quảng Ngãi Province.

Sex: Male (x) Female ()

Marital status: Single (x) Married (x)

Address in Vietnam: Cù 9, xã Nghĩa Lộ, Thị xã Quảng Ngãi
Tỉnh Quảng Ngãi.

Political Prisoner? Yes (x) No ()

From: April 1975 to: Jan 22th 1981

Place of Re-education: Kim Sơn camp Nghĩa Bình Province.

Profession:

Education in U.S:

Vietnamese Government Position:

Function: Quân đoàn phó Phát triển nông thôn

My commanding: Quân đoàn Trưởng: Huyện Ngõ

- Tỉnh đoàn Trưởng: Bùi Đức Ảnh

Length of Service: From 1963 to: 1975

Unit: Quân Sơn Tĩnh, Tỉnh Quảng Ngãi.

Application For ODP: Yes () No ()

Number of dependents accompanying:

1) HUYNH-THI-BAY: 12-11-1943 Quảng Ngãi Wife. M

2) NGUYỄN-TẤN-DỪNG: 15-01-1970 " Son S

3) NGUYỄN-THI-THU-THUY: 30-12-1971 " Daughter S

4) NGUYỄN-TẤN-CHUNG: 25-11-1972 " Son S

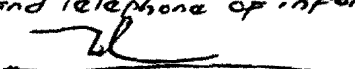
5) NGUYỄN-TẤN-THANH: 16-5-1975 " Son S

Name and address of Sponsor/Relatives:

Relationship With Prisoner:

Name and signature:

address and telephone of informant:


Nguyễn Tấn Tử

Date: Jan 12th 1991

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VN
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONER ASSOCIATION
PO. Box 5435, Arlington VA 22205-0635. Tel: (703) 560.0058

IV:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM VEWL:

1.171; Yes () No ()

The Purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camp in Vietnam, so that eligibility for US admission via the orderly Departure Program can be established.

1) Applicant in Vietnam: NGUYỄN VĂN TỰ

Current address: Cùg xã Nghĩa Lộ, Thị xã Quảng Ngãi
Quảng Ngãi Province.

Date of Birth: JUL 02th 1936

Place of Birth: Nghĩa Lộ, Thị xã Quảng Ngãi, Quảng Ngãi Province.

Previous occupation: Function: Quân đoàn phó PTNT

My commanding: Huỳnh Ngõ (Quân đoàn Trưởng)

Unit: Quân đoàn Sơn Tịnh

Length of Service: From: 1963 To: 1975

2) Time spent in Re-education camp: From: April 1975
To: Jan 1981

3) Sponsor's name:

4) Name of Relatives/acquaintance in the US:

IF you are eligible to File For the applicant under category I or the ODP Criteria and have not Filed and Affidavit of Relationship (AOR) you are encouraged to do so. Also, persons in the US who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form 4.120 must to do.

Date prepared: JAN 12th 1991

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHĨA BÌNH
Số: 111/QB-UB.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghĩa Bình, ngày 31 tháng 12 năm 1980

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHĨA BÌNH

- Căn cứ luật tổ chức của Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp do lệnh số 51/LCT của Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa công bố ngày 10 tháng 11 năm 1962.

- Căn cứ vào sắc lệnh 175/SL ngày 18/3/1953 của Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa về việc quản chế và Nghị định số 298/TTg ngày 18/8/1953 của Thủ Tướng Chính Phủ hướng dẫn thi hành việc quản chế.

Xét hành động tội lỗi và sự cần thiết tiếp tục cải tạo của bị can:

Cán tội: Quản toàn trường xây dựng nông thôn

Xét đề nghị của ông Trưởng Ty Công an Nghĩa Bình:

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay ra lệnh quản chế tại địa phương:

Họ và tên: Nguyễn Văn Tư Sinh năm: 1936

Sinh quán: Thôn 4 người là Lương gia Nghĩa Bình

Chỗ ở hiện nay: Thôn 4 người là Lương gia Nghĩa Bình

Điều 2: Thời gian quản chế là: 01 năm kể từ ngày 22 tháng 01 năm 1981 đến ngày 22 tháng 01 năm 1982

Trong thời hạn quản chế, nếu bị can tích cực sửa chữa trở thành người lao động thuộc sự tiến bộ thì có thể xét đề giảm bớt thời gian quản chế. Trái lại nếu bị can không chịu sửa chữa có biểu hiện chống đối thì thời hạn quản chế có thể tăng thêm từ 6 tháng đến 3 năm.

Điều 3: Ông Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh, ông Trưởng Ty Công an Nghĩa Bình, ông Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường, xã: Nghĩa Bình và bị can có tên trên, chiếu trách nhiệm của mình thi hành quyết định này.

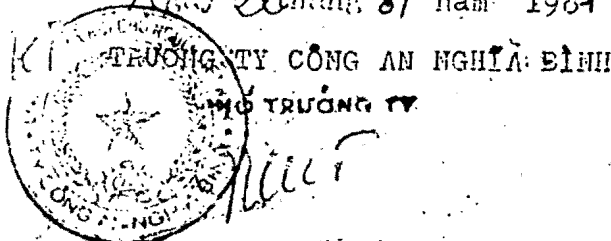
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHĨA BÌNH
Chủ tịch

Đã ký: Võ Văn Đình

Sao y bản chính.

BỘ NỘI VỤ
TY CÔNG AN NGHĨA BÌNH
Số: 102/CP.

(Ngày 20 tháng 01 năm 1981)



Trưởng Ty